

QUIZZ Worksheets**Ôn lý thuyết tổng hợp - LTV**

Total questions: 39

Worksheet time: 40mins

Instructor name: Heka Academy

Name Class Date

1. Everyone enjoys _____.

a) to win

b) winning

2. She decided _____ a car.

a) buying

b) to buy

3. I don't mind _____.

a) waiting

b) to wait

4. He promises _____ up.

a) to tidy

b) tidying

5. She hopes _____ her exams.

a) passing

b) to pass

6. Have you practised _____ the ball?

a) catching

b) to catch

7. I like _____ books _____ my vocabulary.

a) to read/ enrich

b) read/ to enrich

c) reading/ enriching

d) reading/ to enrich

8. Từ/ cặp từ nào sau đây là dấu hiệu nhận biết thì HIỆN TẠI HOÀN THÀNH:
(có thể tick nhiều hơn 1 ô)

- | | |
|------------------------|----------------|
| a) ...never.... before | b) last summer |
| c) Listen! | d) just |
| e) since | |

9. Từ/ cụm từ nào sau đây là dấu hiệu nhận biết thì QUÁ KHỨ ĐƠN:
(có thể tick nhiều hơn 1 ô)

- | | |
|----------------------|---------------------|
| a) in 1985 | b) since |
| c) last summer | d) when I was young |
| e) at 8a.m yesterday | |

10. Từ/ cụm từ nào sau đây là dấu hiệu nhận biết thì QUÁ KHỨ ĐƠN:
(có thể tick nhiều hơn 1 ô)

- | | |
|--------------------|-------------|
| a) in 19th century | b) in 1990s |
| c) 3 days ago | d) today |
| e) since 1990s | |

11. Từ/ cụm từ nào sau đây là dấu hiệu nhận biết thì TƯƠNG LAI ĐƠN:
(có thể tick nhiều hơn 1 ô)

- | | |
|--------------|----------------|
| a) tomorrow | b) since 1990s |
| c) in 3 days | d) today |
| e) next week | |

12. Chuyển câu sau sang thì TƯƠNG LAI ĐƠN
(chỉ chuyển động từ chính, không cần thêm trạng từ, viết lại cả câu, lưu ý dấu chấm câu):

My mother takes me to school by car.

Ans. _____

13. Chuyển câu sau sang thì HIỆN TẠI TIẾP DIỄN:

(chỉ chuyển động từ chính, không cần thêm trạng từ, viết lại cả câu, lưu ý dấu chấm câu):

My mother takes me to school by car.

Ans. _____

14. Chuyển câu sau sang thì QUÁ KHỨ TIẾP DIỄN:

(chỉ chuyển động từ chính, không cần thêm trạng từ, viết lại cả câu, lưu ý dấu chấm câu):

My mother takes me to school by car.

Ans. _____

15. Chuyển câu sau sang THỂ BỊ ĐỘNG và THÌ HIỆN TẠI ĐƠN:

(chỉ chuyển động từ chính, không cần thêm trạng từ, viết lại cả câu, lưu ý dấu chấm câu):

My mother takes me to school by car.

Ans. _____

16. Chuyển câu sau sang THỂ BỊ ĐỘNG và THÌ QUÁ KHỨ ĐƠN:

(chỉ chuyển động từ chính, không cần thêm trạng từ, viết lại cả câu, lưu ý dấu chấm câu):

My mother takes me to school by car.

Ans. _____

17. Động từ nào sau đây KHÔNG tồn tại ở dạng tiếp diễn (ĐỘNG TỪ TRẠNG THÁI)

(có thể tick nhiều hơn 1 ô)

a) agree

b) seem

c) hate

d) dislike

e) sing

18. Động từ nào sau đây KHÔNG tồn tại ở dạng tiếp diễn (động từ chỉ trạng thái)
(có thể tick nhiều hơn 1 ô)

- a) hear b) dislike
c) own d) seem
e) look

19. I was born _____ September 10th, 1996.

- a) at b) on
c) from d) in

20. If you want to enter the race, just fill ____ the form.

- a) on b) at
c) with d) in

21. I live in a small flat _____ the city center.

- a) along b) at
c) **on** d) in

22. Are you proud _____ your country and its tradition?

- a) on b) about
c) of d) for

23. I am looking_____hearing your news.

- a) up b) forward to
c) at d) for

24. Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the others:

- a) halves b) chores
c) minutes d) becomes

25. Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the others.

- a) lived b) fixed
c) listened d) happened

26. Những âm cuối nào sau đây khi thêm /ed/ thì đều có phát âm là /t/ (có thể tick nhiều hơn 1 ô)

- a) d b) /k/
c) /p/ d) /s/
e) /ʃ/

27. Những TỪ' nào sau đây có phát âm âm cuối là /s/

- a) cough b) raise
c) device d) mix
e) house

28. Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the others.

- a) relieves b) buys
c) deals d) invents

